**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày 05/11 đến 09/12 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **05/12** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | KNS (2B)  LTV (2C)  LT (2A) | Thực hiện nội quy trường lớp (tiết 1)  Luyện tiếng việt  Ôn luyện toán |
| **Ba**  **06/12** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | TNXH (2C)  TNXH (1A)  ĐĐ (5A) | Tham gia hoạt động giao thông ( tiết 2)  Vui đón tết(tiết 2)  Hợp tác với người xung quanh ( tiết 2) |
| **Tư**  **07/12** | 1  2  3  4 | TNXH  ( 2D)  ĐĐ(2D)  ĐĐ(1C)  LT( 2E) | Tham gia hoạt động giao thông (tiết 2)  Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 2)  Giữ gìn tài sản của trường lớp  Ôn luyện toán |  |  |  |
| **Năm**  **08/12** | 1  2  3 | ĐS(2D)  ĐĐ(2E)  TNXH  (1A) | Đọc sách cá nhân  Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 2)  An tòan trên đường (tiết 1) | 1  2  3 | LT(1D)  ĐS (1D)  ĐĐ (1D) | Ôn luyện toán  Đọc nghe chung    Giữ gìn tài sản của trường lớp |
| **Sáu**  **09/12** | 1  2  3  4 | TNXH  (2C) LT(1A)  ĐĐ(2A)  LT (2C) | Cùng tham gia hoạt động giao thông (tiết 1)  Luyện tập toán  Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 2)  Ôn luyện toán | 1  2  3 | ĐĐ (3A)  ĐS (3A)  TNXH (2D) | Giữ lời hứa (tiết 1)  Đọc to nghe chung  Cùng tham gia hoạt động giao thông (tiết 1) |

**TUẦN 14 LỚP 1**

**ĐẠO ĐỨC**

BÀI 13: GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những việc cẩn làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.

- Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.

**2.Kĩ năng**

- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gin tài sản của trường, lớp.

**3. Phẩm chất:**

**-** Nhân ái, trách nhiệm, trung thực, tự tin

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự quản có tinh thần tự giác giữ gìn tài sản của nhà trường.

II. CHUẨN BỊ

1. SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
2. Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em yêu trường em” - sáng tác: Hoàng Vân),... gắn với bài học “Giữ gìn tài sản của trường, lớp”;
3. Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint„.. (nếu có điểu kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em yêu trường em"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”. * GV đặt cầu hỏi:   + Trong bài hát có nhắc tới những gì? (Trường lớp, bàn ghê, sách vở, thấy cô, các bạn,...)  + Bài hát nói về điều gì? (Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường thân yêu.)  Kết luận: Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,... Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp.  2. Khám phá  Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp   * GV treo/chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu:   + Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh.  + Vì sao em cẩn giữ gìn tài sản của trường, lớp?  - HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.  Kết luận:  - Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em không nên làm theo bạn.  - Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ gìn tài sản của trường, lớp giúp em có điều kiện để học tập, sinh hoạt ở trường, lớp được tốt hơn.  Hoạt động 2 : Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp   * GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì? * HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. * Các HS khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.   Kết luận:   * Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,... * Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...  1. Luyện tập   Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng  - GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.  - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.  Kết luận:  - Việc làm đúng: Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1); Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2).  - Việc em không nên làm là: Viết lên bàn (tranh 3); Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).  Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ gìn tài sản của trường, lớp.   Kết luận: Để có môi trường học tập tốt em cẩn thực hiện nội quỵ giữ gìn tài sản của trường, lớp.   1. Vận dụng   Hoạt động 1: Xử lí tình huống   * GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường?   Gợi ý: HS có thể đưa ra các cách xử lí khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyên bạn không nên làm thế; 3/ Mặc kệ bạn;...   * GV cho HS trình bày các cách xử lí, phân tích để lựa chọn cách xử lí tốt nhất.   Kết luận: Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ thể.  Hoạt động 2 ***Em cùng bạn nhác nhau giữ gìn tài sản của trường***; ***lớp***  Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cẩu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lí nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.  Kết luận: Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.  **\*Củng cố, dặn dò** | -HS hát  -HS trả lời   * HS lắng nghe   - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe        - Học sinh trả lời      - HS tự liên hệ bản thân kể ra.      HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết.

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc.

**2.Kĩ năng:**

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

**4. Năng lực:**

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV:+ Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết cỗ truyền và ngày tết Trung Thu.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

**III. CÁC GOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 2** | | |
| **1. Khởi động:**  -GV yêu cầu HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  - HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV,  GV kết luận: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ, mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết...).  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV :  +Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào?  + Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết?  + Mọi người có vui vẻ không?  +Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,..., Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa.  - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.  - Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình (cờ người, kéo co, pháo đất,...).  -GV giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh.  **3. Hoạt động thực hành**  ***Hoạt động 1:***  - Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV :  +Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào?  +Hoạt động nào em thích nhất?...  GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp.  ***Hoạt động 2:***  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý : Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết...).  - Khuyến khích HS liên hệ thực tế.  +Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi?  +Em đã làm những gì trong ngày đó?  GV kết luận:  **3. Đánh giá**  Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa, vừa giúp các em sử dụng tiền mừng tuổi đúng mục đích, vừa giúp đỡ các bạn khó khăn. Các em không chỉ để dành tiền mà còn có thể giữ gìn sách vở cẩn thận để ủng hộ các bạn nữa.  -GV cho HS tự liên hệ:  +Em đã để dành tiền mừng tuổi giúp đỡ các bạn khó khăn chưa?  +Sau bài học này em rút ra điều gì? Từ đó hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất tốt đẹp và những kĩ năng cần thiết.  **4.Hướng dẫn về nhà**  Hỏi ông bà, bố mẹ về một số lễ hội tiêu biểu ở địa phương  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau.  -Nhận xét tiết học | | -HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nêu được lí do vì sao).  -HS trình bày  -2,3 HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm và đại diện HS trả lời:  - 2,3 HS trả lời  -HS quan sát và chia sẻ.  -HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu:  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 12. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường.

- Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

2. Kĩ năng

- Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu;

- Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, trung thực.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, năng lực phản ứng và xử lí tinh huống khi tham gia giao thông

**II CHUẨN BỊ:**

-GV: SGV, SGK và bộ đồ dùng An toàn giao thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- HS: Sưu tầm một số biển báo giao thông hoặc tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1.Khởi động:** GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:  - Trên đường đến trường em đã từng nhìn thấy những tình huống giao thông nguy hiểm chưa ?) để nhằm kích thích sự hứng thú với tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá:**  **Hoạt động 1:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV:  + Kể những từ ng tình huống trong từng hình?  + Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó Hậu quả của mỗi tình huống...  **Hoạt động 2**  -GV yêu cầu HS quan sát hình về biển báo và đèn tín hiệu trong SGK và trả lời câu hỏi:  +Đây là đèn tín hiệu gì?  +Khi đèn xanh sáng, người và phương tiện được đi hay dùng lại?  +Đèn đỏ sáng thì người và phương tiện dừng lại hay được đi? Đèn vàng bảo hiệu gì?),  -GV giới thiệu cho HS ghi nhớ các biển hiệu chủ yếu dành cho người đi bộ, biển báo và đèn tín hiệu khi tham gia giao thông.  **3.** **Hoạt động vận dụng:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK gợi ý để HS nói được cách xử lí của mình nếu gặp những tình huống đó.  -Tổ chức cho HS trò chơi: "Biển báo nói gì?  - GV chuẩn bị 1 bộ ba có các tấm bìa thể hiện đèn tín hiệu, biển báo giao thông và 2 bộ bìa chữ có các chữ tương ứng với đèn tín hiệu và biển báo giao thông.  - Tổ chức chơi:  + Chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 bộ ba chữ  + GV dán hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông lên bằng thành hai hàng, hai đội phải lên án chữ tương ứng với đèn tín hiệu của biển bảo đó (ví dụ: hình đèn đỏ, HS phải dán chữa dừng lại).  + Khi GV ra hiệu lệnh, lần lượt thành viên của từng đội lên dán. Đội dán đúng và nhanh là đội thắng cuộc.  - Nhận xét và tuyên dương.  **3. Đánh giá:**  -HS tự giác thực hiện an toàn giao thông trên đường đi học và nhắc nhở mọi người cũng thực hiện.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Kể với bố mẹ, anh chị về đèn tín hiệu và biển báo giao thông đã học  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học.  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | -HS quan sát và trả lời:  - HS quan sát và thảo luận nhóm  - Nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe  - HS nhận biết và ghi nhớ tín hiệu đèn và biển báo giao thông.  -HS quan sát và nếu cách xử lý  -HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia chơi  -HS lắng nghe  -HS nêu  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  **Câu 1.** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ …..:  6 – 4 = 2 ….. 3 + 0 + 3 = 6 …..  5 – 4 = 1 ….. 2 + 4 + 0 = 6 …..  4 + 2 = 6 ….. 5 + 1 = 6 …..  5 – 2 – 0 = 3…. 5 – 0 – 2 = 3 …..  3 – 0 – 3 = 5…. 4 – 0 – 1 = 3 …..  1 + 4 + 0 = 5…. 4 – 0 – 1 = 3 ….  2 + 2 + 1 = 5…. 2 + 1 + 2 = 5 ….  **Câu 2.** Tính:  1 + 2 + 3 = ….. 3 + 3 = …..  2 + 3 + 1 = ….. 4 + 2 = …..  2 + 1 + 3 = ….. 5 + 1 = …..  3 + 1 + 2 =….. 2 + 4 = …..  3 + 2 + 1 = ….. 1 + 5 = …..  4 + 1 + 1 = ….. 3 + 2 = …..  **Câu 3**. Điền dấu (< > =)  5 + 1 ….. 6 4 + 2 ….. 5  1 + 5 …. 5 3 + 3 …. 1 + 5  2 + 4 ….. 6 4 + 1 …. 6  - GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 2**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**BÀI 7: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Học sinh nhận biết được vì sao phải thực hiện nội quy trường, lớp.

- Học sinh biết được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường lớp

- Biết nhắc nhở các bạn tuân thủ đúng nội quy trường, lớp.

**2. Kỹ năng**

- Học sinh thực hiện các hanh vi chấp hanh để thực hiện tốt nội quy trường lớp.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**4. Năng lực**:

- Năng lực tự giác và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, SGK, tranh ảnh sưu tập

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động**  Cho cả lớp xem video về “ Nội quy trường lớp  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  TH1: Khi Hạnh đến phát vở bài tập thì các bạn đùa giỡn trong lớp, không chú ý đến Hạnh.  + Nếu em là Hạnh, em sẽ ….?  TH2: Trong giờ sinh hoạt nhóm, có 1 nhóm 2 bạn nam thảo luận rất to, ảnh hưởng đến nhó của Mai.  + Nếu em là Mai, em sẽ …..?  TH3: Hai bạn nhỏ đang đùn đẩy với nhau về việc vẽ bậy lên tường.  + Nếu là bạn của Nam và Quỳnh, em sẽ … ?  TH4: Thảo và Tú vào thư viện trường làm lộn xộn hết sách vở ở trên kệ  + Nếu là bạn của Thảo và Tú, em sẽ  **Hoạt động 2: Thử làm lớp phó kỉ luật**  Hãy thực hiện ghi chép theo mẫu sau:  BẢNG GHI CHÉP THỰC HIỆN NỘI QUY LỚP:……………………………………….  Thời gian: ………………………….  Em thấy những hanh vi không thực hiện nghiêm túc nội quy sau đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | LỚP 2C | | | | STT | Lỗi vi phạm | Bạn vi phạm | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | ….. |  |  |   + Em sẽ nhắc nhở bạn vi phạm đó như thế nào ?  **Hoạt động 3: Luyện tập**  Hãy cùng các bạn trong lớp xây dựng và trang trí nội quy lớp học của em. Cam kết thực hiện thật nghiêm túc bản nội quy đó.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - Củng cố kiến thức vừa học.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà học bài và xem trước bài mới. | - Cả lớp tham gia ca hát  -HS nêu lại kiến thức đã học  -Lắng nghe thảo luận trả lới câu hỏi  - HS thảo luận trả lời :  - HS thảo luận  -HS trình bài kết quả thảo luận  -HS sinh thảo luận  -HS trả lời |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 2**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nhắc nhở bạn bè , người thân bảo quản đồ dùng cá nhân

**3. Phẩm chất,**

- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**4. Năng lực**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV : - Những câu chuyện , tình huống về việc giữ gìn bảo quản đồ dùng cá nhân

Bộ tranh về đức tính trung thực theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,...(nếu có).

-Hs: SGK, Vở bài tập Đạo đức 2;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - Nêu cách em đã bảo quản đồ dùng quần áo của em ở nhà như thế nào ?  - Để sách vở của em được bền, đẹp em đã làm như thế nào ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN( Tiết 2)**  **2.2. Luyện tập:**  **\*Bài 1/35: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào ? Vì sao ?**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.35, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc đồng tình hoặc không đồng tình làm để thể hiện việc bảo quản đồ dùng cá nhân, giải thích Vì sao.  - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.  - GV chốt câu trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài 2/36: Đưa ra lời khuyên cho bạn**  - YC HS quan sát tranh sgk/tr.36, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.  - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.  - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Vận dụng:**  **Yêu cầu 1: Kể về những đồ dùng cá nhân của em và cách bảo quản chúng .**  - GV YC HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để bảo quản đồ dùng cá nhân của mình  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Yêu cầu 2: Cùng các bạn thực hiện những việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân của mình**  - GV cho HS thực hiện Kế hoạch trong phạm vi lớp, trường.  **\*Yêu cầu 3: Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân của mình**  ***\*Thông điệp:***  - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr36.  - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.Nhắc nhở người thân biết cách bảo quản đồ dùng cá nhân hợp lí.  - Nhận xét giờ học. | **-** Gọi 2-3 HS nêu.  - HS thảo luận theo cặp.  - 2-3 HS chia sẻ.  + Tranh 1: Lan bọc sách vở cẩn thận – Đồng tình .  + Tranh 2: Bình vội quẳng ngay cặp sách dưới sân trường Không đồng tình  +Tranh 3: Hoa hay làm hỏng đồ chơi – Không đồng tình .  - HS thảo luận nhóm 4:  Tình huống 1: nhóm 1  Tình huống 2: nhóm 2  Tình huống 3: nhóm 3  - Các nhóm thực hiện.  - HS chia sẻ.  -Hai bạn cùng bàn chia sẻ và dọn lại cặp sách của nhau .  -Liên hệ bản thân .  -HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**2. Kĩ năng:**

- Vận dụng được trong thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**4. Năng lực**

- Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Phiếu học tập

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Dạy bài mới:**  **1.1 Khởi động:**  Cho HS hát bài hát An toàn giao thông 🡪 dẫn vào bài học.  **1.2 Khám phá**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.50  - YCHS thảo luận theo cặp để thực hiện các yêu cầu:  + Nói tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông?  + Chỉ những biển báo giống nhau về hình dạng, màu săc?  + Phân loại các biển báo giao thông đó vao nhóm: biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm?  - Gọi nhóm chia sẻ  - GV nhận xét, khen ngợi.  **1.3. Hoạt động thực hành**  - GV cho HS làm PBT có mẫu bảng như SGK/ 50  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - Gv nhận xét, khen ngợi.   * HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời   **1.4. Hoạt động vận dụng**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng, cho HS quan sát tranh vẽ đường đi của Hoa.  - HS thảo luận nhóm:  + Hoa cần chú ý biển báo giao thông nào?  + Hãy hướng dẫn hoa đi đến trường an toàn?  + Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó?  - HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét chốt ý   * HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời   - Yêu cầu HS quan sát hình chốt và nói hiểu biết của mình về nội dung hình?  - Gv nhận xét, chốt ý.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Sưu tầm 1 số tranh ảnh về phương tiện giao thông và biển báo giao thông.  - Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS nêu.  - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời.  - HS làm PBT  - HS chia sẻ  + biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường  + cần đi trên vỉa hè, sang đường khi các phương tiện giao thông đã dừng lại  +Để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác.   * HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 14: CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông ( xe máy, xe buýt, đò…) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Kĩ năng:**

- Dự đoán/ nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.

**3. Phẩm chất:**

- Chấp hành tốt các quy định khi tham gia giao thông

- xử lý được các tình huống đơn giản khi tham gia giao thông

**4. Năng lực**

- Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông

- Tham gia giao thông an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Dạy bài mới:**  **1.1 Khởi động:**  **-** Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm? Theo em tại sao lại xảy ra tình huống đó?  🡪 GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu các quy định khi đi trên phương tiện giao thông**  - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.52  - Cho HS thảo luận nhóm và cho biết các quy định khi đi trên phương tiện giao thông?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gv tổng kết: Để đảm bảo ATGT cần tuân thủ các quy định khi đi trên phương tiện giao thông như đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, thắt dây an toàn khi đi ô tô…  - Cho HS kể thêm 1 số quy định khi đi trên phương tiện giao thông mà em biết?  **Hoạt động 2: Dự đoán/ nhận biết tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông**  **-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr.53, chia lớp làm 6 nhóm mỗi nhõm quan sát 1 hình và dự đoán điều gì sẽ xảy ra? Vì sao?  + Nhóm 1: Hình 6  + Nhóm 2: Hình 7  + Nhóm 3: Hình 8  + Nhóm 4: Hình 9  + Nhóm 5: Hình 10  + Nhóm 6: Hình 11  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. nhóm khác bổ sung  - Nhận xét.  - Gv đưa thêm 1 số tình huống các em gặp hằng ngày và đưa ra ý kiến của bản thân HS  - Nhận xét, chốt ý  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhắc HS về nhà kể với người thân về đèn tín hiệu và các biển báo giao thông đã học | - HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - 3-4 HS chia sẻ trước lớp.  - HS thảo sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ.   * HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 2**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ

- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Tính***  a) 43 – 8 – 5 =………………….  c) 83 – 17 – 6 = ……………..….  b) 43 – 23 + 17 =……………….  d) 83 – 35 + 19=………………...  ***Bài 2:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 62 |  |  | 42 | 62 |  | | Số trừ | 26 | 26 | 38 | 24 |  | 18 | | Hiệu |  | 36 | 25 |  | 18 | 24 |   ***Bài 3:***   Một thùng chứa một số xăng, lần thứ nhất người ta lấy đi 35 lít, lần thứ hai người ta lấy đi 13 lít xăng thì còn lại 27 lít . Hỏi thung đó có bao nhiêu lít xăng ?  ***Bài 4 ( bài tập cho Hs hoàn thành sớm )***  a) x – 10 = 45  x = 45 + 10  x = 55 …  b) x – 10 = 45  x = 45 – 10  x = 35 …  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 2**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người , hành động

- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

**2. Kĩ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật , con người , hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  **Bài 1. Nghe viết chính tả**  **Trong lời mẹ hát**  Thời gian chạy qua tóc mẹ  Một màu trắng đến nôn nao  Lưng mẹ cứ còng dần xuống  Cho con ngày một thêm cao.  Mẹ ơi, trong lời mẹ hát  Có cả cuộc đời hiện ra  Lời ru chắp con đôi cánh  Lớn rồi con sẽ bay xa.  **Bài 2: Tìm những hình ảnh nói về sự vất vả của người mẹ?**  a. Lưng mẹ cứ còng dần xuống  b. Thời gian chạy qua tóc mẹ  c. Lời ru chắp con đôi cánh  **Bài 3: Sự vất vả của mẹ đem lại những gì cho con?**  a. Cho con ngày một thêm cao.  b. Có cả cuộc đời hiện ra  c. Cho con được học hanh  **Bài 4: Tìm các từ ngữ về tình cảm gia đình để điền vào chỗ chấm:**  a. Gia đình em sống rất……………......................  b. Em rất………………………. anh trai của mình.  c. Em và chị gái luôn………………………. lẫn nhau.  d. Ngoài giờ học, em thường làm việc nhà……………………………. bố mẹ.  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | **Bài** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 14 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA**

**Bài 5: Giữ lời hứa (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Thế nào là giữ lời hứa? Nêu được một vài ví dụ về giữ lời hứa.

- Vì sao phải giữ lời hứa?

- Học sinh biết giữ lời hứa của mình với mọi người.

**2. Kĩ năng**

**-** Học sinh có thái độ quý trọng những người biết giữ lời hứa và không đồng tình với những người hay thất hứa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm, Năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Chia sẻ trải nghiệm** | |
| - GV nêu các câu hỏi:  + Đã có ai hứa với em điều gì chưa?  + Người đó có thực hiện được lời hứa của mình với em không?  + Khi đó em cảm thấy như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  + HS chia sẻ ý kiến trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc giữ lời hứa** | |
| *a. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:*  - GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát      - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, giao nhiệm vụ cho HS kể câu chuyện “Lời hứa” theo tranh và trả lời câu hỏi:  + Cậu bé được giao nhiệm vụ gì?  + Vì sao muộn rồi mà cậu bé vẫn chưa về?  Việc làm của cậu bé thể hiện điều gì?  - GV mời đại diện một vài nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV lần lượt nêu các câu hỏi và mời HS trả lời.  => *Kết luận:* Cậu bé chơi trò đánh trận giả với các bạn. Cậu được giao nhiệm vụ gác kho đạn. Khi các bạn đã ra về hết mà cậu vẫn chưa về vì cậu đã hứa đứng gác cho đến khi có người tới thay. Việc làm đó thể hiện cậu bé là người giữ đúng lời hứa của mình. | - HS quan sát tranh  - HS kể chuyện theo nhóm đôi  - Đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải giữ đúng lời hứa của mình (Hoạt động nhóm)** | |
| *b. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:*      - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục b trong SGK và thảo luận theo các câu hỏi sau:  + Bạn trong mỗi tranh đã làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?  + Biểu hiện của việc giữ lời hứa là gì?  - GV quan sát hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.  - GV mời đại diện nhóm HS lên trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Biểu hiện giữ đúng lời hứa là: đúng hẹn. Nới đi đôi với làm, cố gắng thực hiện điều đã hứa, giữ đúng lời đã hứa. | - HS quan sát  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  + Tranh 1: Trong giờ sinh hoạt lớp, bạn nhỏ thưa với thầy giáo: “Thưa thầy, tuần này em không còn mắc lỗi ạ!”. Điều đó thể hiện bạn đã giữ đúng lời hứa với thầy.  + Tranh 2: Bạn nam đửa trả quyển truyện cho bạn nữ và nói: “Tớ trả bạn quyển truyện tớ mượn hôm trước”. Việc là đó thể hiện bạn nam đã giữ đúng lời hứa với bạn nữ.  + Tranh 3: Người anh đưa cho em chiếc đèn ông sao và nói: “Anh làm cho em chiếc đèn ông sao như đã hứa này.” Việc làm đó thể hiện người anh đã giữ đúng lời hứa vơi em.  + Tranh 4: Bạn gái choàng dậy khi nghe chuông báo thức. Bạn ý đã thực hiện đúng lời hứa với chính mình là “Dậy đúng giờ để tập thể dục.”  - Các nhóm khác trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn. |
| **3. Vận dụng.** | |
| -GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.  ? Bài học hôm nay, con học điều gì?  + Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện việc giữ đúng lời hứa.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS lắng nghe.  Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần giữ đúng lời hứa với bản thân mình và người khác.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**TUẦN 14 LỚP 5**

**ĐẠO ĐỨC**

**SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÝ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được việc vì sao phải sử dụng, biết cách chi tiêu tiền hợp lí.

- Biết xây dựng kế hoạch sử dụng tiền và tiết kiệm tiền

**2. Kĩ năng:**

- Biết góp ý với bạn bè để cùng nhau sử dụng tiền một cách hợp lí

**3. Phẩm chất:**

- Tiết kiệm, yêu quý tiền, trụng thực và thật thà trong cuộc sống

**4. Năng lực:**

-Trình bày, giao tiếp, hợp tác , lựa chọn, giải quyết vấn đề …

KNS: HS biết tìm kiếm , sử lí thông tin và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Sưu tầm các truyện, tấm gương về tiết kiệm tiền của

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  + Lớp trưởng tổ chức trò chơi : Tập làm phóng viên nhỏ tuổi. - Gợi ý nội dung phỏng vấn: Bạn đã sử dụng tiền được mừng tuổi vào những khoản chi tiêu nào?  **2. Khám phá**  GV đưa ra thông tin.  + Ở Việt Nam hiện nay nhiều cơ quan có biển thông báo : Ra khỏi phòng nhớ tắt điện .  +Người Đức có thói quen ăn hết không bao giờ bỏ thừa thức ăn.  +Người Nhật có thói quen chi tiêu rất tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày  - Em nghĩ gì khi đọc các thông tin trên?  - Có phải nghèo mới cần tiết kiệm không?  \*Ghi nhớ:  -GV đưa ra ghi nhớ: Sử dụng tiền hợp lí là một thói quen tốt, là biểu hiện của con người văn minh. Sử dụng tiền hợp lí vừa là thói quen tốt, vừa ích nước lợi nhà  **2.1. Hoạt động luyện tập**  **: -** Sử dụng tiền hợp lý  +/ Nêu cách sử dụng tiền hợp lí ?  Cho hs thảo luận nhóm  Gọi HS báo cáo – nhận xét  GV chốt. Cần phải sử dụng tiền hợp lí và tiết kiệm. Đồng thời, kêu gọi người thân cùng sống tiết kiệm.Tiết kiệm tiền của là sử dụng tiền của một cách hợp lí, có hiệu quả vừa ích nước, vừa lợi nhà.  +/Theo em, sử dụng tiền hợp lý, nên làm gì và không nên làm gì?   |  | | --- | | **\* Củng cố – Dặn dò:** | | - Nhắc lại nội dung bài: Sử dụng tiền hợp lý là sử dụng ntn?  Nhận xét tiết học. | | - Xem lại bà  - Chuẩn bị bài sau: …. | | HS thảo luận nhóm – Nhóm trưởng báo cáo:  +/ Chi tiêu những khoản thực sự cần thiết.  +/Khi mua đồ chọn nơi có giá bán hợp lý và mua với số lượng vừa đủ dùng.  +/ Chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và số tiền mình hiện có.  - Lập kế hoạch sử dụng tiền hợp lí  - HS TL  - Nên: Tiêu xài tiền hợp lí. Ăn uống phù hợp không phung phí. Khóa nước cẩn thận khi sử dụng xong. Tắt điện và thiết bị điện khi ra ngoài..  -Không nên : Mua đồ phung phí không sử dụng đến. Để thừa nhiều thức ăn. Xả nước chảy phung phí. Thường xuyên mua đồ ăn vặt...  -Trong tình huống đó, em sẽ khuyên Hà có thể mang hộp bút cũ còn dùng được tặng bạn có hoàn cảnh khó hơn, còn Hà dùng hộp mới. Hoặc cũng có thể Hà cất hộp mới để dành, dùng nốt hộp màu cũ lúc nào hết thì dùng hộp bút mới.  - Em đã biết sử dụng tiền hợp lý. Em dành một phần tiền ăn sáng và chi tiêu mẹ cho để bỏ vào lợn tiết kiệm, không mua những thứ không cần thiết…..  Em dự định tiết kiệm sách vở, đồ dùng, đồ chơi bằng cách sử dụng lại bộ sgk giáo khoa cũ, bộ đồ dùng học tập cũ...  Không mua nhiều đồ chơi, không ăn hàng quán la cà ngoài đường...  - HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................